

**AIA**

**BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

## **Cơ hội tối ưu hiệu quả đầu tư dài hạn với sự am hiểu thị trường và quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp của các công ty quản lý quỹ uy tín**

- ✓ Linh hoạt lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.
- ✓ Gia tăng tài khoản với khoản Thương duy trì hợp đồng mỗi 5 năm.
- ✓ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được chi trả vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

## **Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện trước các rủi ro ốm đau hoặc tai nạn**

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, tử vong.
- ✓ Tăng Số tiền bảo hiểm vào các thời điểm kết hôn, sinh con và nhận con nuôi mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm cho người không hút thuốc lá.
- ✓ Các quyền lợi bảo hiểm bổ sung trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, nằm viện, thương tật do tai nạn.

## **Linh hoạt và chủ động kiểm soát kế hoạch đầu tư và bảo vệ tài chính phù hợp với các thay đổi nhu cầu và khả năng**

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.
- ✓ Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư với việc chuyển đổi quỹ, cân đối quỹ, chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư, thay đổi Số tiền bảo hiểm.



## TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

| Bên mua bảo hiểm          | Họ và tên    | Giới tính | Tuổi | Nhóm nghề nghiệp |
|---------------------------|--------------|-----------|------|------------------|
|                           | Nguyễn Văn A | Nam       | 35   | 1                |
| Người được bảo hiểm chính | Họ và tên    | Giới tính | Tuổi | Nhóm nghề nghiệp |
|                           | Nguyễn Văn A | Nam       | 35   | 1                |

### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Đồng

| Sản phẩm  | Người được bảo hiểm (NDBH) | Tuổi tham gia bảo hiểm | Giới tính | Hút thuốc | Thời hạn đóng phí dự kiến (năm) | Thời hạn bảo hiểm (năm) | Số tiền bảo hiểm | Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm |
|---|----------------------------|------------------------|-----------|-----------|---------------------------------|-------------------------|------------------|--------------------------------------|
| Bảo hiểm Liên Kết Đơn Vị - Phiên bản 2018   | Nguyễn Văn A               | 35                     | Nam       | Không     | 65                              | 65                      | 1.000.000.000    | 20.000.000                           |
| Sản phẩm bổ sung (*)<br>---Không có sản phẩm bổ sung---<br><i>Tổng phí sản phẩm bổ sung</i> |                            |                        |           |           |                                 |                         |                  |                                      |

|                                       |                   |
|---------------------------------------|-------------------|
| <b>Phí bảo hiểm theo định kỳ</b> (*)  | <b>Năm</b>        |
| + Phí bảo hiểm cơ bản                 | 20.000.000        |
| + Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung   |                   |
| <b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ</b> | <b>20.000.000</b> |
| <b>Phí tích lũy</b>                   | -                 |

Khách hàng: Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau  
 Doanh nghiệp: KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ  
 Đại lý Bảo hiểm: Trang 3 / 15  
 Mã số đại lý: VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ  
 Ngày lập: NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM  
Dãy số kiểm tra



## TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

| Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ | Quỹ Thận trọng | Quỹ Cân bằng |
|--------------------------|----------------|--------------|
| Phí bảo hiểm cơ bản      | 0%             | 100%         |
| Phí tích lũy             |                |              |

Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy phải được Bên mua bảo hiểm chỉ định vào mỗi lần đóng Phí tích lũy.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không chỉ định Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy thì áp dụng Tỷ lệ đầu tư đối với Phí bảo hiểm cơ bản đang được áp dụng.

(^) Phí bảo hiểm theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung.

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm này và phải được đóng đầy đủ.

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ  
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ  
NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 / 15

Dãy số kiểm tra



## TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

### QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

### QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

**1. Quyền lợi khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn:** Khi kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định tại Ngày định giá gần nhất ngay sau Ngày đáo hạn nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày đáo hạn.

**2. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt tuổi 70:** Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV.

### 3. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong:

- trước 70 (bảy mươi) tuổi: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của: Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi:
  - Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng; hoặc
  - Công ty sẽ chi trả tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng nếu trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong.

**4. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong từ 15 tuổi trở lên không hút thuốc lá:** Ngoài quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, Công ty sẽ chi trả thêm 10% Số tiền bảo hiểm hiện tại.

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi này nếu Người được bảo hiểm tử vong từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi, trừ khi trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

**5. Quyền lợi Thương duy trì hợp đồng:** Một khoản Thương duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ **vào mỗi Ngày đến hạn đóng phí** trong 5 năm hợp đồng liền kề trước đó.

Vui lòng xem Quy tắc và Điều khoản để biết chi tiết về khoản Thương duy trì hợp đồng.

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày 1

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH**

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 / 15

Dãy số kiểm tra

## TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

### Lưu ý:

- Vui lòng tham khảo thêm các loại trừ bảo hiểm trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm chi trả sẽ như sau:

| Tuổi của NĐBH vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV | % Số tiền bảo hiểm hiện tại |
|---|-----------------------------|
| Dưới 1 tuổi   | 20% Số tiền bảo hiểm        |
| Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi                           | 40% Số tiền bảo hiểm        |
| Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi                           | 60% Số tiền bảo hiểm        |
| Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi                           | 80% Số tiền bảo hiểm        |
| Từ 4 tuổi trở lên                                   | 100% Số tiền bảo hiểm       |

### QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Quyền thay đổi Số tiền bảo hiểm;
- Quyền tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi) mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính;
- Quyền chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư;
- Quyền đầu tư thêm;
- Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Quyền chuyển đổi quỹ;
- Quyền cân đối quỹ;
- Quyền tham gia thêm, hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

### CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí ban đầu:** là toàn bộ khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí tích lũy trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí.

| Năm đóng phí        | 1   | 2   | 3   | 4   | Từ năm thứ 5 đến năm thứ 20 | Từ năm thứ 21 trở đi |
|---------------------|-----|-----|-----|-----|-----------------------------|----------------------|
| Phí bảo hiểm cơ bản | 30% | 15% | 15% | 15% | 2,5%                        | 2%                   |
| Phí tích lũy        | 1%  | 1%  | 1%  | 1%  | 1%                          | 1%                   |

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện cam kết đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro tại Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ phụ thuộc vào tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm.
- Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện việc duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Hiện tại, mức chi phí này là 25.000 đồng/tháng (300.000 đồng/năm). Mức chi phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Chi phí quản lý quỹ:** là khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

| Quỹ liên kết đơn vị | Quỹ Thận trọng | Quỹ Cân bằng |
|---------------------|----------------|--------------|
| Phí quản lý quỹ     | 2,0%/ năm      | 2,0%/ năm    |

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ:** Trong năm hợp đồng, Công ty sẽ miễn chi phí chuyển đổi Quỹ cho lần chuyển đổi đầu tiên, kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 2 trở đi, chi phí chuyển đổi Quỹ sẽ là 1% giá trị chuyển đổi hoặc 100.000 đồng/lần tùy vào giá trị nào thấp hơn.
- Chi phí cân đối quỹ:** không áp dụng.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** không áp dụng.

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 / 15

Dãy số kiểm tra

# TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm chính và có đóng phí sản phẩm bổ sung. Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ sung sẽ không phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

### 1. Bảo hiểm toàn diện Bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

✓ Quyền lợi Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo như sau:

- 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này nếu người được bảo hiểm (NDBH) mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1;
- 60% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2;
- 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 3.

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

✓ Quyền lợi bảo hiểm Vỡng mạc tiểu đường

- Khách hàng sẽ được hưởng 20% STBH của sản phẩm bổ sung này khi NDBH được chẩn đoán mắc bệnh vỡng mạc tiểu đường.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh vỡng mạc tiểu đường sẽ không bị khấu trừ ngay cả khi chúng tôi chi trả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo.

✓ Quyền lợi thưởng khi không có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Khách hàng sẽ được hưởng một khoản thưởng là 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm bổ sung này trong mỗi kỳ xét thưởng, nếu không có bất kỳ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả trong kỳ xét thưởng này.
- Lần xét thưởng đầu tiên là vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 tính từ ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất ngay sau khi sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.

- Nếu khách hàng có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh vỡng mạc tiểu đường đã phát sinh trong kỳ xét thưởng, chúng tôi sẽ khấu trừ khoản tiền thưởng đã chi trả trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH được hưởng, bao gồm quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo được hưởng theo sản phẩm bổ sung này, không vượt quá hạn mức sau đây:

- Bệnh vỡng mạc tiểu đường: 200 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 1: 500 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 2: 1 tỷ đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 3 (bao gồm cả quyền lợi bệnh hiểm nghèo mức độ 1, mức độ 2 và bệnh vỡng mạc tiểu đường và tất cả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo khác của cùng 1 NDBH của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại chúng tôi): 4 tỷ đồng.

Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Để được xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo, NDBH vẫn tiếp tục sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày Bệnh hiểm nghèo được chẩn đoán xác định

### 2. Bảo hiểm miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với sản phẩm chính này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, như sau:

- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1: miễn phí trong vòng 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính;
- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 / 15

Dãy số kiểm tra



## TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

### 3. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- ✓ Quyền lợi điều trị nội trú;
- ✓ Quyền lợi điều trị ngoại trú;
- ✓ Quyền lợi chăm sóc nha khoa;
- ✓ Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

### 4. Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bỏng do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
- ✓ Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 5. Bảo hiểm tử vong do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NĐBH tử vong do tai nạn. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 6. Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương;
- ✓ Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm

bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 7. Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại các phòng không phải là khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí nằm viện lên đến 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 100 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí điều trị lên đến 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 30 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật trong danh mục được quy định chi tiết trong HĐBH) hoặc lên đến 10 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật khác);
- ✓ Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện: như tiền thuốc, chi phí khám vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 ngày nằm viện.

### 8. Hỗ trợ chi phí nằm viện

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Trợ cấp nằm viện: tối đa là 365 ngày cho cùng một lần nằm viện.
  - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện trên tuyến huyện: 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này;

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ  
NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 / 15

Dãy số kiểm tra



## TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

- Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện tuyến huyện:
    - Nếu NĐBH điều trị thương tích do tai nạn: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
    - Nếu NĐBH điều trị bệnh và có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
    - Nếu NĐBH điều trị bệnh mà không có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế hoặc không đang điều trị thương tích do tai nạn: 50% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
  - ✓ Trợ cấp khi nằm tại khoa săn sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa là 25 ngày cho cùng một lần nằm viện);
- Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này

tối đa 1.000 lần Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

### 9. Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt

Khi NĐBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- ✓ Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- ✓ Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

### Lưu ý:

Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của mỗi sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

Trong một hợp đồng khách hàng chỉ tham gia được một trong 2 sản phẩm bổ sung hoặc là **Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật** hoặc là **Hỗ trợ chi phí nằm viện**.

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ  
NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 / 15

Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2018**

Đơn vị: ngàn đồng

| Năm<br>HD | Tuổi<br>NDBH | Phí bảo hiểm<br>dự tính<br>hàng năm | Phí bảo hiểm<br>cơ bản | Phí bảo hiểm<br>bổ sung | Phí<br>tích lũy | Phí bảo hiểm được phân bổ vào<br>các Quỹ |                 | Chi phí<br>bảo hiểm rủi ro<br>Quyền lợi bảo<br>hiểm chính | Chi phí<br>ban đầu | Chi phí<br>quản lý<br>hợp đồng |
|-----------|--------------|-------------------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------|--|-----------------|---|--------------------|--------------------------------|
|           |              |                                     |                        |                         |                 | Quỹ<br>Thận trọng                        | Quỹ<br>Cân bằng |   |                    |                                |
| 1         | 35           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 14.000          | 2.082   | 6.000              | 300                            |
| 2         | 36           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 17.000          | 2.181   | 3.000              | 300                            |
| 3         | 37           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 17.000          | 2.317   | 3.000              | 300                            |
| 4         | 38           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 17.000          | 2.449   | 3.000              | 300                            |
| 5         | 39           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 2.592   | 500                | 300                            |
| 6         | 40           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 2.726   | 500                | 300                            |
| 7         | 41           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 2.859   | 500                | 300                            |
| 8         | 42           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 3.038   | 500                | 300                            |
| 9         | 43           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 3.246   | 500                | 300                            |
| 10        | 44           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 3.548   | 500                | 300                            |
| 11        | 45           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 3.813   | 500                | 300                            |
| 12        | 46           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 4.119   | 500                | 300                            |
| 13        | 47           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 4.643   | 500                | 300                            |
| 14        | 48           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 5.144   | 500                | 300                            |
| 15        | 49           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 5.607   | 500                | 300                            |
| 16        | 50           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 6.532   | 500                | 300                            |
| 17        | 51           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 7.256   | 500                | 300                            |
| 18        | 52           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 8.439   | 500                | 300                            |
| 19        | 53           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 9.459   | 500                | 300                            |
| 20        | 54           | 20.000                              | 20.000                 |                         |                 |  | 19.500          | 10.446  | 500                | 300                            |

Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro trong bảng minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp.
- Tham gia Hợp đồng Bảo hiểm Liên Kết Đơn Vị Phiên bản 2018 là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.

Ghi chú: Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng điều khoản và điều kiện của hợp đồng.

| <b>Quỹ liên kết đơn vị</b>                       | <b>Quỹ Thận trọng</b> |               | <b>Quỹ Cân bằng</b> |               |
|--|-----------------------|---------------|---------------------|---------------|
| <b>Tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản</b> | Thấp                  | Cao           | Thấp                | Cao           |
| Cổ phiếu   | 0.0%                  | 9.0%          | 0.0%                | 9.0%          |
| Trái phiếu                                       | 6.0%                  | 8.0%          | 6.0%                | 8.0%          |
| Tài sản khác                                     | Không áp dụng         | Không áp dụng | Không áp dụng       | Không áp dụng |
| Tỷ suất đầu tư bình quân gia quyền của Quỹ       | 4.2%                  | 8.3%          | 2.1%                | 8.7%          |

Ghi chú:

1. Tất cả các giá trị được thể hiện trong bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm trên được tính tại thời điểm cuối năm của mỗi năm hợp đồng.
2. Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Trong các năm tiếp theo, nếu không có bất kỳ yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn nào và Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn đủ để thanh toán các Khoản khấu trừ hàng tháng, hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực với đầy đủ quyền lợi bảo hiểm và phần Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn tiếp tục được đầu tư.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

### 1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

| Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư   | Lĩnh vực đầu tư   | Mức tối thiểu | Mức tối đa | Mức độ tăng trưởng và rủi ro |
|--|---|---------------|------------|------------------------------|
| <b>Quỹ Thận trọng:</b> mang lại cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng ổn định từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư   | Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.  | 0%            | 30%        | Thấp                         |
|  | Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng. | 70%           | 100%       |                              |
| <b>Quỹ Cân bằng:</b> mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư | Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.  | 35%           | 65%        | Trung bình                   |
|  | Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng. | 35%           | 65%        |                              |

### 2. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị và so sánh với các chỉ số đầu tư được lựa chọn:

| Năm      | So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với VN Index |          | So sánh tỷ suất đầu tư thực tế Quỹ Thận trọng của với các chỉ số đầu tư khác |                                   |   |
|----------|--|----------|--|-----------------------------------|---|
|          | Quỹ Cân Bằng   | VN Index | Quỹ Thận Trọng   | Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm | Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank) |
| Năm 2017 | 17,60%   | 48,03%   | 7,90%  | 3,92%                             | 4,20%   |

#### Ghi chú:

- *Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào năm 20/03/2017.*
  - *Kết quả hoạt động của các quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.*
3. Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
  4. Giá trị quỹ là giá trị của mỗi Quỹ của Hợp đồng bảo hiểm được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.
  5. Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi Công ty thực hiện việc mua Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm hoặc bán Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) hoặc quý khách vui lòng tham khảo tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc. Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.
  6. Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

7. Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm**. Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
8. Công ty được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
  - a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
  - b. Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.
  - c. Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có.
  - d. Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
  - e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ và các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.*



## XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm Bảo hiểm Liên Kết Đơn Vị - Phiên bản 2018 bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ đầu tư cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản hợp đồng;
2. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
3. Việc rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và không duy trì đóng phí đầy đủ và đúng hạn sẽ làm giảm Giá trị tài khoản hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm;
5. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Số CMND/Căn cước công dân/  
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Ký tên

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm Bảo hiểm Liên Kết Đơn Vị - Phiên bản 2018 và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Văn phòng

\_\_\_\_\_

Ký tên

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

